TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:83/2024/HSST
Ngày: 29/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyến

Ông Trần Văn Điệp

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2024/TLST-HS ngày 26/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/HSST- QĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện N đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Không).Sinh ngày 20 tháng 3 năm 1998 tại tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp C, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị NG (đã chết). Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 12/4/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang tuyên xử 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản, đến ngày 23/9/2021 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/10/2023, sau đó chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 14/10/2023, tại khu phố PK, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn L đã có hành vi tàng trữ 0,1466gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon được hàn kín bốn đầu, kích thước khoảng 03cm x 03cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (đã được niêm phong);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh của L sử dụng liên lạc mua ma tuý.

Tại Kết luận giám định số 2268/KL-KTHS ngày 19/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng: 0,1466 gam, loại Methamphetamine. Số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,0729gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS-NT ngày 16/01/2024 Viện kiểm sát nhân nhân huyện N, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 16 đến 18 tháng tù.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định có khối lượng 0,0729gam được niêm phong ký hiệu số 2268/KL-KTHS ngày 19/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh của L dùng vào việc liên lạc để mua ma túy.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội

quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 04 giờ ngày 14/10/2023, tại khu phố PK, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn L đã có hành vi tàng trữ 0,1466gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tệ nạn xã hội nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã từng có thời gian chấp hành hình phạt tù, không lấy đó làm gương để cải tạo tốt bản thân, mà còn tiếp tục phạm tôi. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định có khối lượng 0,0729gam được niêm phong ký hiệu số 2268/KL-KTHS ngày 19/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh của L .

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/01/2024).

[7] Đối với người đàn ông tên Tí Báo đã bán ma tuý cho bị cáo L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, 298, 299, 326, 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 14/10/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định có khối lượng 0,0729gam được niêm phong ký hiệu số 2268/KL-KTHS ngày 19/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh của L .

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/01/2024).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lợi